

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản;

- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Tuấn Dũng.

2. Ông Hoàng Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Chi. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/TLST – HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2026 vụ án được xét xử công khai **theo hình thức trực tuyến** đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn T** Giới tính: Nam Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1991 tại: Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Tổ A, phường T, tỉnh Thái Nguyên**; Họ và tên bố: **Hà Văn T1**, sinh năm 1967; Họ và tên mẹ: **Dương Thị T2**, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: **Phạm Thị T3**, sinh năm 1992; Có 02 con, nhỏ sinh năm 2015, lớn sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh T**.

2. Họ và tên: **Hà Mạnh L** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 11 năm 1987 tại: Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Tổ E, phường T, tỉnh Thái Nguyên**; Họ và tên bố: Không rõ; Họ và tên mẹ: **Hà Thị L1**, sinh năm 1962; Bị cáo là con duy nhất; Vợ: **Đỗ Thị X**, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Có 03 con, nhỏ sinh năm 2017, lớn sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

3. Họ và tên: **Phạm Văn T4**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1992 tại: Thái Nguyên; Quốc tịch: **V**; Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Tổ dân phố B, phường B, tỉnh Thái Nguyên**; Họ và tên bố: **Phạm Quốc D** (đã chết); Họ và tên mẹ: **Dương Thị H**, sinh năm 1963; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: **Hoàng Diệu L2**, sinh năm 1995; Có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

4. Họ và tên: **Dương Văn Q**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1990 tại: Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Tổ B, phường T, tỉnh Thái Nguyên**; Họ và tên bố: **Dương Văn N**, sinh năm 1965; Họ và tên mẹ: **Dương Thị L3**, sinh năm 1965; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: **Trần Thị Bích L4**, sinh năm 1993; Có 02 con, nhỏ sinh năm 2015, lớn sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

5. Họ và tên: **Dương Văn D1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1979 tại: Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Tổ D, phường T, tỉnh Thái Nguyên**; Họ và tên bố: **Dương Văn L5** (đã chết); Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1944; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1980; Có 02 con, nhỏ sinh năm 2012, lớn sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/3/2010 **U** có QĐ số 2033/QĐ-CT đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh, học tập, lao động tại **Trung tâm C** đối với **Dương Văn D1** trong thời hạn 20 tháng. Đã chấp hành xong ngày 23/02/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

(Các bị cáo đều có mặt)

Người tham gia tố tụng khác: Đồng chí **Đặng Anh Đ**, cán bộ dẫn giải trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 17/9/2025, do muốn sử dụng ma túy nhưng không còn tiền nên Hà Văn T gọi điện thoại rủ Dương Văn D1 góp tiền để mua ma túy tổng hợp dạng đá để sử dụng. D1 đồng ý và đã sử dụng tài khoản ngân hàng T6 số 1234519795678 chuyển 130.000đ đến số tài khoản 0369.836.863 ngân hàng M của T. T hẹn D1 đến khu vực vòng xuyên hình tam giác đoạn rẽ từ cao tốc CT07 hướng Thái Nguyên - Hà Nội đi vào Lữ đoàn Pháo phòng không 210 thuộc tổ A, phường T, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng ma túy. Sau đó, T tiếp tục rủ thêm Hà Mạnh L góp tiền để mua ma túy về sử dụng. L đồng ý và chuyển khoản cho T số tiền 140.000đ. Nhận được tiền của D1 và L, T điều khiển xe máy đến nhà L tại tổ E, phường T, tỉnh Thái Nguyên để đón L đi đổi tiền mặt để mua ma túy. Khi đến khu vực nút giao S1 thuộc phường B, tỉnh Thái Nguyên, T và L đã mua của một người nam giới đi xe ô tô không rõ BKS (không nhìn rõ mặt) 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá với giá 250.000đ bằng tiền mặt. T đưa tiền cho người bán ma túy và người đó đưa ma túy cho L cầm. Còn lại 20.000đ, T, L rẽ vào cửa hàng xăng dầu (không nhớ địa chỉ cụ thể) để mua xăng. Đến khoảng 22 giờ 50 phút, T chở L đến khu vực vòng xuyên hình tam giác đoạn rẽ từ cao tốc CT 07 hướng Thái Nguyên - Hà Nội đi vào Lữ đoàn Pháo phòng không 210 thuộc tổ A, phường T, tỉnh Thái Nguyên để chờ D1 đến. T đi tới cạnh cây cột điện gần đó lấy ra 01 cuộn giấy bạc, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ T đã cất giấu từ trước ở đó; T nhặt chai nhựa bên trong có sẵn nước và ống nhựa ở khu vực dưới đất để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, D1 một mình đi bộ đến nơi, tại đây D1 đồng ý để cho T, L cùng sử dụng ma túy; L đồng ý để T, D1 cùng sử dụng ma túy. Sau đó cả ba người ngồi cạnh 01 cây cột điện để sử dụng ma túy. T lấy chai nhựa bên trong có sẵn nước rồi hơ nóng chìa khóa xe máy đục thủng 2 lỗ ở nắp chai, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 lỗ còn lại gắn ống hút nhựa ở đầu ống có máng làm bằng giấy bạc để chứa ma túy. T đổ toàn bộ số ma túy mua được vào máng giấy bạc rồi dùng bật lửa gas hơ đốt nóng phần coóng để làm tan chảy ma túy đá rồi tiếp tục hơ bằng bật lửa cho khói từ ma túy đá bốc hơi vào chai nhựa thì T ngậm vào ống nhựa hút để đưa ma túy vào cơ thể. Sau đó, T cầm bật lửa hơ đốt cho L và D1 sử dụng. T, L, D1 mỗi người sử dụng khoảng 4-5 lần. Khi sử dụng hết ma túy, T điều khiển xe máy chở L về còn D1 tự đi bộ về. Toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy được để lại địa điểm nơi T, L, D1 sử dụng, sau đó Cơ quan công an thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

Tiếp đó, vào khoảng 9 giờ ngày 18/9/2025, khi Phạm Văn T4 đang ở nhà thuộc tổ dân phố B, phường B, tỉnh Thái Nguyên thì Dương Văn Q đến chơi. Căn nhà này thuộc quyền quản lý của T4. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi Hà Văn T, Hà Mạnh L đến thì T4, Q, T và L bàn bạc, thống nhất cùng góp tiền để mua ma túy tổng hợp dạng đá và hong phiến về sử dụng tại phòng ngủ của T4, trong đó T4 góp 50.000đ, T và L mỗi người góp 100.000đ. Do T chưa có tiền nên L thỏa thuận sẽ góp thay cho T, khi nào T có tiền thì sẽ trả L. Q không phải góp tiền nhưng biết chỗ bán ma túy nên được phân công đi

mua ma túy. Sau đó, T4 chuyển 50.000đ, L chuyển 210.000đ (tiền của L và T, 10.000đ là phí đổi tiền mặt) đến tài khoản ngân hàng M của Q để Q đi mua ma túy. Do phải mua ma túy bằng tiền mặt nên Q đã đi đổi tiền tại quán T7 (không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) được số tiền 250.000đ rồi mua thuốc lá để cả nhóm cùng nhau hút hết 50.000đ. Sau đó, Q một mình đi đến khu vực cổng chào Khu công nghiệp S thuộc phường B, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy. Tại đây, Q gặp một người nam giới không biết rõ họ tên, địa chỉ và mua của người này 200.000đ được 01 gói nilon bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá và mảnh viên nén ma túy tổng hợp hồng phiến rồi đem ma túy về nhà T4 để cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, Q về đến nơi và đem gói ma túy mua được để xuống giường ngủ của T4. T lấy ra bộ công cụ sử dụng ma túy đá ở dưới gầm ghế gỗ mà T4 đã để từ trước rồi lấy gói ma túy ra pha chế. T4 đưa cho T 01 đoạn ống hút nhựa được cắt vát một đầu để xúc ma túy cho vào coóng thủy tinh. T cho ma túy vào, bật lửa gas hơi đốt coóng thủy tinh rồi tự sử dụng đầu tiên bằng cách hút vào cơ thể. Sau đó lần lượt đến T4, L, Quảng tự sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L về trước còn Q và T vẫn ở lại tiếp tục sử dụng hết số ma túy đã mua được. Sử dụng xong, Quảng cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên trên kệ sách. Vào hồi 19 giờ 00 phút cùng ngày, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đến nhà Tuấn kiểm tra đã phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết quả xét nghiệm chất ma túy, kết luận giám định chất ma túy, dữ liệu điện thoại, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến... (BL: 89-105, 132-150, 172-197, 248-272, 300-317).

Vật chứng vụ án: Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

- 01 niêm phong theo quy định ký hiệu TUÂN1; Đặc điểm: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 359169074202284, gắn 01 thẻ sim, điện thoại tạm giữ của Phạm Văn T4;

- 01 niêm phong theo quy định ký hiệu DỪNG; Đặc điểm: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 353833104259939 và 353833104334260, gắn 01 thẻ sim, điện thoại tạm giữ của Dương Văn D1;

- 01 niêm phong theo quy định ký hiệu LINH; Đặc điểm: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 9C, đã qua sử dụng, số IMEI1: 867679068576183, gắn 01 thẻ sim, IMEI2: 867679068576191, điện thoại tạm giữ của Hà Mạnh L;

- 01 niêm phong theo quy định ký hiệu QUẢNG 1; Đặc điểm: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 866927052053838 và 866827052053821, gắn 01 thẻ sim, điện thoại tạm giữ của Dương Văn Q;

- 01 niêm phong ký hiệu B; Đặc điểm: bên trong có 08 túi nilon màu trắng, 03 ống hút nhựa được bịt kín một đầu và vỏ bao gói mẫu;

- 01 niêm phong theo quy định ký hiệu TUẤN; Đặc điểm: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu tím, đã qua sử dụng, số IMEI: 861128058522571 và 861128058522563, gắn 02 thẻ sim, điện thoại tạm giữ của Hà Văn T;

- 01 niêm phong ký hiệu A; Đặc điểm: bên trong có 01 chai nhựa loại 200ml, có nắp màu xanh, trên nắp có 01 lỗ, một lỗ gắn có ống thủy tinh được nối với ống hút nhựa màu xanh, một lỗ được gắn với ống hút nhựa màu hồng được nối với một ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa gas màu đỏ còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 niêm phong ký hiệu CT; Đặc điểm: bên trong có 01 cuộn giấy bạc; 01 mảnh giấy bạc, 01 đoạn ống hút dài 9,3cm; 01 ống hút màu tím dài 17,5cm; 02 bật lửa gas màu đỏ; 03 túi nilon màu trắng; 01 chai nhựa trong suốt; 01 nắp chai và vỏ bao gói mẫu CT.

Bản cáo trạng số 09/CT-P1 ngày 05/02/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo: Hà Văn T, Hà Mạnh L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Phạm Văn T4, Dương Văn Q, Dương Văn D1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn T, Hà Mạnh L, Phạm Văn T4, Dương Văn Q, Dương Văn D1 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Hà Văn T, Hà Mạnh L từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Phạm Văn T4**, **Dương Văn Q** từ 07 năm đến 08 năm tù.

Xử phạt **Dương Văn D1** 08 năm đến 09 năm tù

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Vật chứng là những vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 05 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có tranh luận với luận tội của vị đại diện viện kiểm sát, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất và được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và các bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản sự việc, biên bản niêm phong vật chứng kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 17/9/2025 và 18/9/2025, **Hà Văn T**, **Hà Mạnh L**, **Dương Văn D1**, **Phạm Văn T4**, **Dương Văn Q** đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người sử dụng tại các địa điểm thuộc **phường T** và

phường B, tỉnh Thái Nguyên trong đó Hà Văn T, Hà Mạnh L đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Cụ thể:

Vào khoảng 23 giờ ngày 17/9/2025, khu vực vòng xuyên hình tam giác đoạn rẽ từ cao tốc CT07 hướng Thái Nguyên - Hà Nội đi vào Lữ đoàn Pháo phòng không 210 thuộc tổ A, phường T, tỉnh Thái Nguyên: Hà Văn T, Hà Mạnh L, Dương Văn D1 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. T là người rủ rê sử dụng ma túy, trực tiếp đi mua ma túy; cung cấp dụng cụ, chế biến ma túy để T, L và D1 sử dụng. L là người góp số tiền 140.000đ mua ma túy dạng đá, cùng với T đi mua ma túy để L, D1 và T sử dụng. D1 là người góp số tiền 130.000đ để mua ma túy dạng đá cho D1, L và T sử dụng.

Từ khoảng 13 giờ 30 phút đến 19 giờ 00 phút ngày 18/9/2025, tại chỗ ở của Phạm Văn T4 thuộc tổ dân phố B, phường B, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn T4 cùng với Dương Văn Q, Hà Văn T, Hà Mạnh L đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. T4 là người cung cấp địa điểm, góp số tiền 50.000đ mua ma túy đá và hồng phiến, cung cấp dụng cụ để T4, T, L và Q sử dụng. Q là người trực tiếp đi mua ma túy để Q, T4, T và L sử dụng. L là người góp số tiền 100.000đ mua ma túy để L và Q, T4, T sử dụng. T là người góp số tiền 100.000đ mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và pha chế ma túy để T, L, T4 và Q sử dụng.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của các bị cáo Hà Văn T, Hà Mạnh L, Dương Văn D1, Phạm Văn T4, Dương Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 255 Bộ luật Hình sự

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên,

b) Đối với 02 người trở lên...”.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Văn T, Hà Mạnh L, Dương Văn D1, Phạm Văn T4, Dương Văn Q là nghiêm trọng xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội gây mất an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên cả 05 bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hành vi của các bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

- Vật chứng là những vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc số ma túy của các bị can: **Hà Văn T**, **Hà Mạnh L** mua ma túy tổng hợp dạng đá của người nam giới không quen biết tại khu vực nút giao Sông Công thuộc **phường B, tỉnh Thái Nguyên**; **Dương Văn Q** mua ma túy dạng đá và hồng phiến của người không quen biết tại khu vực cổng chào **Khu công nghiệp S thuộc phường B, tỉnh Thái Nguyên**. Do **T**, **L**, **Q** không biết thông tin về những người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Phạm Văn T4 khai nhận trước đây có lần mua ma túy dạng đá của người không quen biết và tự sử dụng tại chỗ ở của mình, khi Cơ quan điều tra phát hiện sự việc ngày 18/9/2025 đã thu giữ những túi nilon chứa ma túy mà **T4** đã sử dụng nhưng **T4** không nhớ thời gian cụ thể đã mua và sử dụng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo **Hà Văn T**, **Hà Mạnh L**, **Dương Văn D1**, **Phạm Văn T4**, **Dương Văn Q** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo **Hà Văn T 08 (T5)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2025.

- Xử phạt bị cáo **Hà Mạnh L 08 (T5)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2025

1.2. Áp dụng b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt **Dương Văn D1 07** (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2025

- Xử phạt: **Phạm Văn T4 07 (B)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2025.

- Xử phạt: **Dương Văn Q 07 (B)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2025

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm:

+ 01 niêm phong ký hiệu B; Đặc điểm: bên trong có 08 túi nilon màu trắng, 03 ống hút nhựa được bịt kín một đầu và vỏ bao gói mẫu;

+ 01 niêm phong ký hiệu A; Đặc điểm: bên trong có 01 chai nhựa loại 200ml, có nắp màu xanh, trên nắp có 01 lỗ, một lỗ gắn có ống thủy tinh được nối với ống hút nhựa màu xanh, một lỗ được gắn với ống hút nhựa màu hồng được nối với một ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa gas màu đỏ còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

+ 01 niêm phong ký hiệu CT; Đặc điểm: bên trong có 01 cuộn giấy bạc; 01 mảnh giấy bạc, 01 đoạn ống hút dài 9,3cm; 01 ống hút màu tím dài 17,5cm; 02 bật lửa gas màu đỏ; 03 túi nilon màu trắng; 01 chai nhựa trong suốt; 01 nắp chai và vỏ bao gói mẫu CT.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 05 chiếc điện thoại của các bị cáo, được niêm phong như sau:

+ 01 niêm phong theo quy định ký hiệu TUÂN1; Đặc điểm: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 359169074202284, gắn 01 thẻ sim, điện thoại tạm giữ của **Phạm Văn T4**;

+ 01 niêm phong theo quy định ký hiệu DỮNG; Đặc điểm: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 353833104259939 và 353833104334260, gắn 01 thẻ sim, điện thoại tạm giữ của **Dương Văn D1**;

+ 01 niêm phong theo quy định ký hiệu LINH; Đặc điểm: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 9C, đã qua sử dụng, số IMEI1: 867679068576183, gắn 01 thẻ sim, IMEI2: 867679068576191, điện thoại tạm giữ của **Hà Mạnh L**;

+ 01 niêm phong theo quy định ký hiệu QUẢNG 1; Đặc điểm: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 866927052053838 và 866827052053821, gắn 01 thẻ sim, điện thoại tạm giữ của **Dương Văn Q**;

+ 01 niêm phong theo quy định ký hiệu TUÂN; Đặc điểm: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu tím, đã qua sử dụng, số IMEI:

861128058522571 và 861128058522563, gắn 02 thẻ sim, điện thoại tạm giữ của Hà Văn T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng số 40 ngày 12/02/2026 giữa Cơ quanĐT Công an tỉnh T với Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. bị cáo Hà Văn T, Hà Mạnh L, Dương Văn D1, Phạm Văn T4, Dương Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao ;
- VKSND tối cao ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản